

BỘ XÂY DỰNG

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: ~~3341~~ /BXD-KTXD

Hà Nội, ngày 04 tháng 6 năm 2024

V/v một số nội dung liên quan đến xác định giá cát san lấp tại mỏ, chỉ số giá xây dựng, định mức xây dựng Dự án thành phần 1 thuộc Dự án ĐTXD đường bộ cao tốc Châu Đốc – Cần Thơ – Sóc Trăng giai đoạn 1

Kính gửi: Sở Xây dựng tỉnh An Giang

Bộ Xây dựng nhận được văn bản số 441/SXD-KT&QLXD ngày 02/2/2024 của Sở Xây dựng tỉnh An Giang về việc một số nội dung liên quan đến xác định giá cát san lấp tại mỏ, chỉ số giá xây dựng công trình và định mức xây dựng của Dự án thành phần 1 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc – Cần Thơ – Sóc Trăng giai đoạn 1 (sau đây gọi tắt là Dự án thành phần 1). Sau khi xem xét, Bộ Xây dựng có ý kiến như sau:

1. Về việc thực hiện xác định giá cát san lấp tại mỏ khai thác:

Ngày 28/3/2024, Bộ Xây dựng đã có văn bản số 1338/BXD-KTXD hướng dẫn việc xác định và quản lý đối với các chi phí có liên quan đến cấp mỏ và khai thác vật liệu xây dựng tại các mỏ giao nhà thầu thi công xây dựng khai thác theo cơ chế đặc thù. Đề nghị Sở Xây dựng tỉnh An Giang nghiên cứu, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiên cứu hướng dẫn tại văn bản nêu trên, quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội và quy định pháp luật áp dụng cho Dự án thành phần 1 để thực hiện cho phù hợp.

2. Về nội dung nêu tại mục 2, mục 3 văn bản số 441/SXD-KT&QLXD trong trường hợp pháp luật về quản lý chi phí đầu tư xây dựng áp dụng cho Dự án thành phần 1 là Nghị định số 10/2021/NĐ-CP¹:

a) Về thẩm quyền cho ý kiến đối với phương pháp xác định chỉ số giá xây dựng để điều chỉnh giá hợp đồng:

- Khoản 4 Điều 27 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP đã quy định thẩm quyền cho ý kiến đối với chỉ số giá xây dựng sử dụng để điều chỉnh giá hợp đồng do Chủ đầu tư tổ chức xác định theo phương pháp do Bộ Xây dựng hướng dẫn đối với các công trình chưa có trong danh mục chỉ số giá xây dựng do Bộ Xây dựng hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành.

- Theo nội dung nêu tại mục 1 văn bản số 441/SXD-KT&QLXD, Dự án thành phần 1 đi qua địa bàn hai tỉnh An Giang và Cần Thơ, được phân chia thành

¹ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

4 gói thầu xây lắp. Hiện nay, chỉ số giá xây dựng công trình đường cao tốc chưa có trong danh mục chỉ số giá xây dựng do Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang và Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ công bố. Do đó, chỉ số giá xây dựng của công trình theo tuyến (gồm 4 gói thầu số 42, 43, 44, 45) thuộc Dự án thành phần 1 sử dụng để điều chỉnh giá hợp đồng (được tính toán theo phương pháp do Bộ Xây dựng hướng dẫn) gửi về Bộ Xây dựng cho ý kiến trên cơ sở quy định tại khoản 4 Điều 27 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP.

b) Về việc áp dụng định mức xây dựng:

- Việc áp dụng, tham khảo hệ thống định mức xây dựng để xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 136 Luật Xây dựng được sửa đổi, bổ sung tại khoản 51 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng. Đối với các công tác xây dựng chưa được ban hành định mức hoặc đã được ban hành trong hệ thống định mức xây dựng do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành nhưng chưa phù hợp với thiết kế, yêu cầu kỹ thuật, điều kiện thi công, biện pháp thi công của công trình thì chủ đầu tư tổ chức xác định định mức dự toán mới, điều chỉnh định mức dự toán để lập dự toán xây dựng theo quy định tại khoản 4 Điều 21 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP.

- Trường hợp công việc lắp đặt bản thoát nước ngang (bắc thấm ngang) trong công tác xử lý đất yếu nền đường chưa được ban hành định mức như nêu tại mục 3 văn bản số 441/SXD-KT&QLXD, Chủ đầu tư căn cứ quy định nêu trên xác định định mức để lập đơn giá xây dựng công trình hoặc xác định đơn giá xây dựng theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP.

- Định mức đóng cọc ống bê tông cốt thép bằng máy đóng cọc 3,5t/tàu đóng cọc 3,5t hoặc búa rung 170kW trên cạn, dưới nước (mã hiệu AC.21000) đã được Bộ Xây dựng ban hành với đường kính cọc (≤ 550 ; ≤ 800 ; ≤ 1000)mm. Do vậy, Chủ đầu tư căn cứ thiết kế, yêu cầu kỹ thuật cụ thể của công trình (tại mục 3 văn bản số 441/SXD-KT&QLXD loại cọc ống bê tông cốt thép đường kính > 550 mm nhưng không rõ ≤ 800 mm hay ≤ 1000 mm), đối chiếu với định mức đã được Bộ Xây dựng ban hành để xem xét áp dụng định mức; hoặc xác định định mức dự toán mới, điều chỉnh định mức dự toán (trong trường hợp định mức được ban hành chưa phù hợp) theo quy định tại khoản 4 Điều 21 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP nêu trên.

- Đối với công tác đắp bao tải đất, cát hiện nay đã được một số cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành định mức (như: Bộ Giao thông vận tải²; Bộ Nông

² - Thông tư số 10/2023/TT-BGTVT ngày 22/6/2023 của Bộ Giao thông vận tải ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật quản lý, bảo trì đường thủy nội địa quốc gia gồm định mức: Đắp bao tải đất, cát (mã hiệu S.17.011) với hao phí vật liệu đất (cát) (1,22m³), bao tải dứa loại PP (1mx0,6m) (24 cái), vật liệu khác (1%).

- Quyết định số 4416/QĐ-BGTVT ngày 16/12/2021 của Bộ Giao thông vận tải công bố định mức dự toán một số công tác sửa chữa công trình đường thủy nội địa, gồm định mức: Đắp bao tải đất, cát (mã hiệu S.17.011) với hao phí vật liệu đất (cát) (1,22m³), bao tải dứa loại PP (1x0,6m) (32,3 cái), dây buộc nilon (0,01kg).

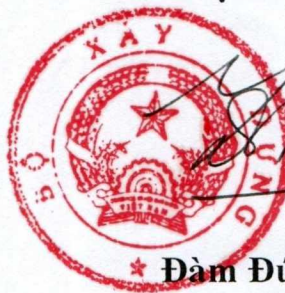
ngiệp và Phát triển nông thôn³). Tại các văn bản hướng dẫn này đều đã có quy định về thành phần hao phí để hoàn thành một đơn vị khối lượng công tác, trong đó có thành phần hao phí vật liệu đất (cát) và bao tải đựng. Riêng định mức đắp bao tải đất, cát dưới nước xử lý hồ xói, hồ móng sạt lở bằng xà lan 200t⁴ (mã hiệu TLB.22511) do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công bố chỉ quy định thành phần hao phí vật liệu bao tải đựng, không quy định về hao phí vật liệu đất, cát. Do vậy, trường hợp có vướng mắc như nêu tại văn bản số 441/SXD-KT&QLXD, đề nghị Sở Xây dựng tỉnh An Giang gửi văn bản đến Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để được hướng dẫn chi tiết theo quy định tại khoản 6 Điều 21 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP.

Đề nghị Sở Xây dựng tỉnh An Giang nghiên cứu ý kiến nêu trên để triển khai thực hiện, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Bùi Xuân Dũng (để b/c);
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (để phối hợp);
- Lưu: VT, KTXD(Lan).

**TL. BỘ TRƯỞNG
CỤC TRƯỞNG CỤC KINH TẾ XÂY DỰNG**



*** Đàm Đức Biên**



³ Quyết định số 2962/BNN-XD ngày 06/7/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành định mức xây dựng chuyên ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn gồm:

- (i) Định mức đắp bao tải đất, cát dưới nước xử lý hồ xói, hồ móng sạt lở bằng xà lan 200t (mã hiệu TLB.22511) với hao phí vật liệu đất(cát) (1,22m³), bao tải dừa loại PP (1x0,6m) (32,3 cái), dây buộc nilon (0,01kg);
- (ii) Đắp bao tải đất, cát tạo mái bằng thủ công (mã hiệu TLB.21120) với hao phí vật liệu đất(cát) (1,22m³), bao tải dừa loại PP (1mx0,6m) (24 cái), vật liệu khác (1%).

⁴ Hao phí vật liệu: bao tải loại 0,5x0,7x0,15 (35 cái).